

TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CĂN CỨ TÍNH THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN CƯ TRÚ

(Theo Điều 8, 9 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025)

Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026, đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định quan trọng nhằm phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm công bằng trong điều tiết thu nhập và mở rộng cơ sở thuế. Luật này quy định cụ thể về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công; Biểu thuế lũy tiến từng phần như sau:

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025 không phân biệt nơi trả thu nhập, nhân (x) với thuế suất tại Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 9 của Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025.

2. Thu nhập tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là tổng thu nhập chịu thuế quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật Thuế thu nhập



cá nhân năm 2025 mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế, trừ (-) đi các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với một số ngành, nghề phải tham gia bảo hiểm bắt buộc, khoản đóng góp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ không vượt quá mức do Chính phủ quy định và các khoản giảm trừ quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025.

3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập.



BIỂU THUẾ LUỸ TIẾN TỪNG PHẦN



Biểu thuế lũy tiến từng phần áp dụng đối với thu nhập tính thuế quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025.

Biểu thuế lũy tiến từng phần được quy định như sau:

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 120	Đến 10	5
2	Trên 120 đến 360	Trên 10 đến 30	10
3	Trên 360 đến 720	Trên 30 đến 60	20
4	Trên 720 đến 1.200	Trên 60 đến 100	30
5	Trên 1.200	Trên 100	35